Trường	: **THPT Đỗ Đăng Tuyển**	Ngày soạn	: 03/09/2026
GV soạn	: **Lê Minh Hội**	Lớp dạy	: 11/9

CHỦ ĐỀ 1: TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG CỦA QUÊ HƯƠNG ĐẤT QUẢNG

(Thời gian thực hiện: 05 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu khái niệm truyền thống yêu nước và cách mạng.
- Trình bày được vị trí địa lí và vai trò lịch sử của Đất Quảng trong hành trình mở cõi về phương Nam.
- Nêu được sự kiện lịch sử nổi bật thể hiện truyền thống yêu nước và cách mạng của Đất Quảng.
- Trình bày những nét nổi bật về các nhân vật lịch sử Đất Quảng trong phong trào yêu nước và cách mạng.
- Nêu các giá trị truyền thống yêu nước và cách mạng của Đất Quảng.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, điều chỉnh cách thức học tập cho phù hợp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi thảo luận, trình bày ý tưởng và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực nhận thức lịch sử: Biết phân tích vị trí địa lí, vai trò lịch sử của Đất Quảng trong quá trình mở cõi về phương Nam.
- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết xác định, mô tả và tường thuật lại các sự kiện lịch sử, nhân vật tiêu biểu gắn với truyền thống yêu nước và cách mạng của Đất Quảng.

2.3. Mục tiêu tích hợp Năng lực số và Năng lực AI:

- Năng lực số:
- Tìm kiếm, thu thập và chọn lọc nguồn tư liệu lịch sử số đáng tin cậy về các sự kiện, nhân vật cách mạng Đất Quảng trên môi trường Internet. (1.1.NC1a)

- Thiết kế sản phẩm báo cáo học tập trực quan (sơ đồ tư duy số, bài trình chiếu số) thể hiện các mốc lịch sử hào hùng của Đất Quảng bằng các công cụ phần mềm. (3.1.NC1a)

- Năng lực AI:

- 11.C3.1 Xác định được một số kĩ thuật prompt nâng cao từ các yêu cầu cụ thể như: ràng buộc định dạng đầu ra, chia nhỏ nhiệm vụ.

- 11.C2.MR1 Sử dụng được công cụ AI để tạo và biên tập nội dung học liệu phục vụ học tập và đánh giá sản phẩm học tập.

3. Phẩm chất

- **Yêu nước:** Hình thành tình cảm gắn bó, tự hào với truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân Đất Quảng.

- **Trách nhiệm:** Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử, sẵn sàng tham gia các hoạt động tìm hiểu, bảo tồn và tuyên truyền về di sản quê hương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu hướng dẫn tích hợp GDĐP thành phố Đà Nẵng 11.
- Máy tính, máy chiếu kết nối Internet, bài trình chiếu đa phương tiện,...
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài.

2. Đối với học sinh

- Tài liệu hướng dẫn tích hợp GDĐP thành phố Đà Nẵng 11.
- Đọc trước bài học trong SGK.
- Thiết bị thông minh có kết nối Internet (điện thoại thông minh/máy tính bảng/máy tính xách tay) để tra cứu học liệu số khi được hướng dẫn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt: Đất Quảng (tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng ngày nay) có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng về địa lí, chính trị, kinh tế, quân sự. Cùng với nhân dân cả nước, nhiều thế hệ người dân Đất Quảng đã gầy dựng nên truyền thống yêu nước và cách mạng vẻ vang cho quê hương mình.

- GV đặt câu hỏi: *Theo em, quê hương Đất Quảng có truyền thống nào?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi: Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm; Truyền thống hiếu học, trọng văn hóa; Truyền thống lao động cần cù, sáng tạo; Truyền thống nhân ái, đoàn kết.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Vị trí địa lí, vai trò lịch sử của đất Quảng trong việc hình thành truyền thống yêu nước và cách mạng

a. Mục tiêu:

- Hiểu khái niệm truyền thống yêu nước và cách mạng.

- Trình bày được vị trí địa lí và vai trò lịch sử của Đất Quảng trong hành trình mở cõi về phương Nam.

- Khai thác và xác thực các nguồn bản đồ số, lược đồ trực tuyến phản ánh vị trí chiến lược của Đất Quảng trong tiến trình lịch sử. (1.2.NC1a)

b. Nội dung: Học sinh thảo luận cặp đôi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: 1. Em hiểu như thế nào về truyền thống yêu nước và cách mạng? 2. Theo em, vị trí và vai trò lịch sử của Đất Quảng có ý nghĩa như thế nào trong công cuộc mở cõi về phương Nam?	**I. Vị trí địa lí, vai trò lịch sử của đất Quảng trong việc hình thành truyền thống yêu nước và cách mạng** **1. Khái niệm về truyền thống yêu nước và cách mạng** - Truyền thống yêu nước và cách mạng của Đất Quảng là lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc sống trên vùng đất này gắn kết với tinh thần cách mạng,

 GV hướng dẫn HS truy cập nguồn bản đồ số lịch sử để đối chiếu vị trí địa chiến lược của Đất Quảng qua các thời kì. (1.2.NC1a) **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK, đối chiếu thông tin từ lược đồ địa lí số (1.2.NC1a) và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	được hình thành trong quá trình lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước. **2. Vị trí địa lí, vai trò lịch sử của đất Quảng** - Vị trí: Là vùng đất mới sáp nhập vào Đại Việt từ thế kỷ XIV, mở rộng lãnh thổ về phía Nam. - Vai trò: + Đóng vai trò "phên dậu" bảo vệ đất nước, ngăn chặn sự xâm lấn từ bên ngoài. + Là bàn đạp, vị trí xuất phát cho các cuộc tiến công và mở rộng lãnh thổ về phương Nam. + Trở thành trạm trung chuyển lớn và chủ yếu, góp phần hoàn chỉnh bản đồ lãnh thổ Việt Nam. + Đặt người dân xứ Quảng vào vị trí đầu sóng ngọn gió, rèn luyện truyền thống kiên cường, bất khuất trong lịch sử dân tộc.

Hoạt động 2: Đất Quảng - những trang sử hào hùng

a. Mục tiêu:

- Nêu được sự kiện lịch sử nổi bật thể hiện truyền thống yêu nước và cách mạng của Đất Quảng.

- Trình bày những nét nổi bật về các nhân vật lịch sử Đất Quảng trong phong trào yêu nước và cách mạng.

- Nêu các giá trị truyền thống yêu nước và cách mạng của Đất Quảng.

- Tìm kiếm và thẩm định nguồn thông tin, hình ảnh lịch sử số chính xác về các phong trào yêu nước ở Đất Quảng từ Internet. (1.1.NC1a)

- Thiết kế sơ đồ tư duy số hoặc bảng biểu số để trực quan hóa diễn biến các phong trào cách mạng. (3.1.NC1a)

- Vận dụng kĩ thuật prompt nâng cao với công cụ AI để tra cứu gợi ý, tóm tắt và so sánh các phong trào đấu tranh lịch sử một cách có kiểm soát.

b. Nội dung: HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ học tập.

c. Sản phẩm học tập: Sơ đồ/bảng tổng hợp số hoặc bản giấy về sự kiện, nhân vật, ý nghĩa của mỗi phong trào.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Hoạt động tìm hiểu Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS thảo luận thành các nhóm: + Nhóm 1: Tìm hiểu về Đà Nẵng trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp (1858 – 1860).	**II. Đất Quảng - những trang sử hào hùng** **1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX** **a) Đà Nẵng trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp (1858 – 1860)** - 01/9/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha nổ súng xâm lược tại bán đảo Sơn Trà. - Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân dân chiến đấu, thực hiện "vườn không nhà trống", lập đội nghĩa dũng. - Quân dân Đất Quảng cầm chân địch 5 tháng, làm thất bại âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh".



Hình 1.1. Liên quân Pháp – Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng (9 – 1858)

+ Nhóm 2: Tìm hiểu về Nghĩa hội Quảng Nam (1885 – 1887).

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về Phong trào Đông Du.



Hình 1.2. Hình ảnh về Phong trào Đông Du



Hình 1.3. Phan Bội Châu (1867 – 1940) và Phan Châu Trinh (1872 – 1926)

+ Nhóm 4: Tìm hiểu về Phong trào Duy Tân và chống thuế 1908.

+ Nhóm 5: Tìm hiểu về Cuộc khởi nghĩa của Thái Phiên – Trần Cao Vân (1916).

b) Nghĩa hội Quảng Nam (1885 – 1887)

- Thành lập hưởng ứng chiếu Cần Vương, do Trần Văn Dư, sau là Nguyễn Duy Hiệu lãnh đạo.
- Xây dựng "Tân tỉnh" ở Quế Sơn, tổ chức lực lượng chiến đấu.
- 1887, nghĩa hội tan rã; để lại tinh thần yêu nước, hiên ngang, bất khuất.

c) Phong trào Đông Du và Phong trào Duy Tân

- 1904: Thành lập Duy Tân hội (Phan Bội Châu, Nguyễn Thành), tổ chức phong trào Đông Du.
- 1909: Đông Du thất bại sau khi Nhật trục xuất du học sinh.
- Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp khởi xướng phong trào Duy Tân: khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh.
- Mở trường học, nông hội, học hội, doanh hội; kêu gọi cải cách toàn diện.
- 1908: Phong trào chống thuế bùng nổ, sau đó Duy Tân bị đàn áp.

d) Phong trào chống thuế năm 1908

- Bắt đầu từ Đại Lộc (11/3/1908), lan rộng khắp miền Trung.
- Nhân dân yêu cầu giảm sưu thuế, trừng trị quan lại tham nhũng.
- Dù bị đàn áp, phong trào thể hiện khát vọng dân sinh, dân chủ, độc lập, tự do.

e) Cuộc khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân (1916)

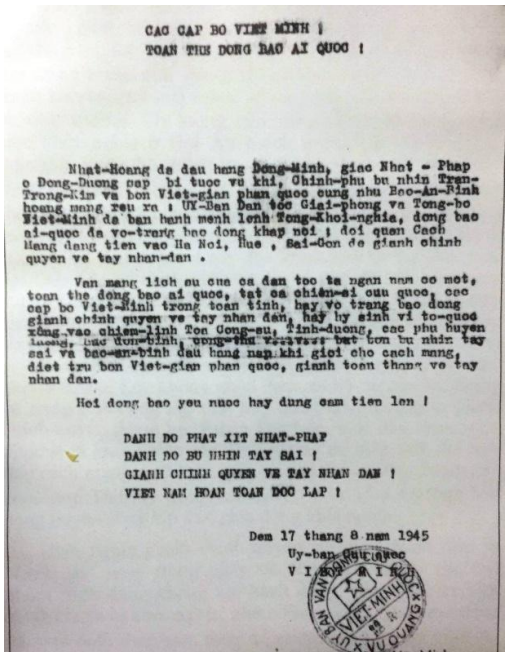
 *Hình 1.4. Tượng đài Chí sĩ Thái Phiên (1882 – 1916) đặt tại Trường THPT Thái Phiên, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng* - GV khuyến khích HS tìm kiếm tư liệu số và thiết kế bảng tổng hợp bằng công cụ số như Canva/Padlet. (3.1.NC1a) - GV hướng dẫn HS kĩ thuật viết câu lệnh (prompt) chia nhỏ nhiệm vụ và ràng buộc cấu trúc đầu ra để AI hỗ trợ tra cứu các mốc thời gian, nhân vật quan trọng trước khi kiểm chứng bằng SGK. **Bước 2: Thảo luận trong nhóm (7–10 phút)** - Mỗi nhóm đọc lại tư liệu, tìm kiếm thêm hình ảnh tư liệu số từ kho lưu trữ số uy tín (1.1.NC1a), sử dụng câu lệnh prompt đã học để AI tóm tắt ngắn gọn các luận điểm, trao đổi để trả lời các câu hỏi: - Sự kiện chính của phong trào/kháng chiến? - Lãnh đạo tiêu biểu là ai? - Kết quả ra sao? - Ý nghĩa lịch sử và tinh thần yêu nước thể hiện như thế nào?	- Xuất phát từ hoạt động của Việt Nam Quang phục hội, vận động vua Duy Tân tham gia. - Khởi nghĩa định vào 5/1916 nhưng bị bại lộ; lãnh đạo bị bắt và xử tử. - Tuy thất bại, khởi nghĩa phản ánh tinh thần yêu nước, bất khuất của nhân dân Đất Quảng.

Bước 3: Trình bày kết quả (2–3 phút/nhóm) - Đại diện nhóm thuyết trình bằng bảng phụ/giấy A0 hoặc trình chiếu sơ đồ tư duy số qua màn hình máy chiếu. (3.1.NC1a) **Bước 4: Nhận xét, bổ sung** - Giáo viên nhận xét, bổ sung và khái quát: Các phong trào tuy thất bại nhưng hun đúc truyền thống kiên cường, khát vọng độc lập, tự do của nhân dân Đất Quảng.	
Hoạt động tìm hiểu Đất Quảng trong phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930-1945 **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS thảo luận thành các nhóm: + Nhóm 1: Tìm hiểu sự ra đời của Đảng bộ Cộng sản ở Quảng Nam (1929–1930).  *Hình 1.5. Trụ sở hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại thành phố Đà Nẵng* + Nhóm 2: Tìm hiểu Cao trào vận động dân chủ 1936–1939.	**2. Đất Quảng trong phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930-1945** **a) Sự ra đời của Đảng bộ Cộng sản ở Quảng Nam** - 1929: Các tổ chức cộng sản lần lượt ra đời; đầu 1930 hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam. - 9/1929: Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Nam thành lập, Ban Chấp hành lâm thời gồm Phan Văn Định (Bí thư), Phạm Thâm, Nguyễn Thái. - 28/3/1930: Ra thông cáo thành lập Đảng bộ chính thức. - Ý nghĩa: Đánh dấu sự thống nhất, trưởng thành của phong trào cách mạng Quảng Nam; là chỗ dựa vững chắc cho nhân dân đấu tranh trong giai đoạn 1930 – 1945. **b) Cao trào vận động dân chủ (1936 – 1939)**

+ Nhóm 3: Tìm hiểu Cách mạng tháng Tám 1945 ở Quảng Nam – Đà Nẵng.



Đình Làng Dưỡng Mông - nơi cơ quan Tỉnh ủy nhận được Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"



CAC CAP BO VIET MINH !
TOAN THE DONG BAO AI QUOC !

Nhat-Hoang da dau hang Dong-Minh, giac Nhat - Phap o Dong-Duong cap bi tuoc vu khi, Chinh-phu bu nhin Tran-Trong-Kim va bon Viet-gian phan quoc cung nhu Bao-An-Rinh hoang mang reu ra ; UY-Ban Dan toc Giai-phong va Tong-bo Viet-Minh da ban hanh menh lenh Tong-Khoi-nghia, dong bao ai-quoc da vo-trang bao dong khap noi ; doi quan Cach Mang dang tien vao Ha Noi, Hue , Sai-Gon de gianh chinh quyen ve tay nhan-dan .

Van mang lich su cho ca dan toc ta ngan nam co mot, toan the dong bao ai quoc, tat ca chien-si cuu quoc, cac cap bo Viet-Minh trong toan tinh, hay vo trang bao dong gianh chinh quyen ve tay nhan dan, hay hy sinh vi to-quoc xong vao chiem-linh Ton Cong-su, Tinh-duong, cac phu huyen [illegible], bac don-tinh, cong-thu [illegible] tat con bu nhin tay sai va bao-an-binh dau hang nap khi gioi cho cach mang, diet tru bon Viet-gian phan quoc, gianh toan thang ve tay nhan dan.

Hoi dong bao yeu nuoc hay dung cam tien len !

DANH DO PHAT XIT NHAT-PHAP
DANH DO BU NHIN TAY SAI !
GIANH CHINH QUYEN VE TAY NHAN DAN !
VIET NAM HOAN TOAN DOC LAP !

Dem 17 thang 8 nam 1945
Uy-ban Cach-mac
V I E T M I N H
VIET MINH
VAN PHONG UBKM XUV QUANG

Lệnh khởi nghĩa của Ủy ban bạo động Việt Minh tỉnh Quảng Nam.

Bước 2: Thảo luận trong nhóm

- Mỗi nhóm dựa vào tư liệu SGK và khai thác thông tin lưu trữ số được GV chia sẻ (1.1.NC1a), trả lời 3 câu hỏi:

+ Sự kiện chính và bối cảnh diễn ra?

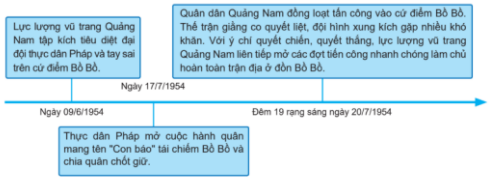
+ Lực lượng lãnh đạo, nhân vật tiêu biểu?

- 1936: Thành lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương (sau đổi tên thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương).
- Đảng bộ Quảng Nam lãnh đạo nhân dân tham gia phong trào Đông Dương Đại hội, vận động bầu cử thành công cho Phan Thanh, Đặng Thai Mai.
- Phong trào dân sinh, dân chủ diễn ra mạnh mẽ, nổi bật là hoạt động Nhà sách Việt Quảng ở Đà Nẵng.

c) Cách mạng tháng Tám 1945 ở Quảng Nam – Đà Nẵng

- 28/7/1941: Quân Nhật đổ bộ Đà Nẵng. 1942: Tỉnh uỷ Quảng Nam ra "thông cáo khẩn cấp" chuẩn bị khởi nghĩa.
- 3/1945: Nhật đảo chính Pháp, lập bộ máy cai trị mới.
- 5/1945: Việt Minh tỉnh Quảng Nam (mật danh Vụ Quang) được thành lập.
- 14–18/8/1945: Khởi nghĩa nổ ra khắp Quảng Nam, giành chính quyền thắng lợi tại Hội An, các phủ huyện.
- 26/8/1945: Cách mạng thành công ở Đà Nẵng; treo cờ đỏ sao vàng trên Tòa Đốc lí.
- Quảng Nam là một trong những địa phương giành chính quyền sớm nhất cả nước.

+ Ý nghĩa, kết quả đối với cách mạng ở Quảng Nam và cả nước? **Bước 3: Trình bày kết quả (2–3 phút/nhóm)** - Đại diện nhóm báo cáo bằng bảng phụ hoặc sơ đồ tư duy số. **Bước 4: Nhận xét, chốt kiến thức** - Giáo viên nhận xét, bổ sung, khái quát: + Sự thành lập Đảng bộ Quảng Nam tạo nền tảng vững chắc cho phong trào cách mạng. + Cao trào dân chủ 1936–1939 góp phần rèn luyện lực lượng, nâng cao dân trí. + Thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945 ở Quảng Nam – Đà Nẵng thể hiện sức mạnh đoàn kết và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.	
Hoạt động tìm hiểu Đất Quảng trong kháng chiến chống Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1954 **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Trình bày những sự kiện tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954) ở Quảng Nam – Đà Nẵng. + Nêu ý nghĩa của cuộc kháng chiến và chiến thắng Bồ Bồ đối với phong trào cách mạng ở Quảng Nam – Đà Nẵng và thắng lợi chung của cả nước.	**3. Đất Quảng trong kháng chiến chống Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1954** *(Tích hợp với mục 2.1 CĐ 1- TL Quảng Nam 12)* **Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Quảng Nam – Đà Nẵng (1946 – 1954)** - 19/12/1946: Quân dân Quảng Nam – Đà Nẵng đồng loạt nổ súng chống Pháp, mở đầu kháng chiến toàn quốc. - Các trận đánh lớn ở sân bay, Ủy ban hành chính, nhà ga, Ngã Năm, Cổ viện Chàm… giam chân địch, phá sản kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".



Hình 1.2. Sơ đồ diễn biến chính trận tập kích Bồ Bồ



Hình 1.3. Tượng đài Chiến thắng Bồ Bồ

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK, kết hợp tra cứu thêm tư liệu, phim tài liệu số về chiến thắng Bồ Bồ trên cổng thông tin địa phương (1.1.NC1a) thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.
- GV chuyển sang nội dung mới.

- Mặt trận Đà Nẵng được Trung ương đánh giá là "đánh mạnh nhất, dẻo dai nhất".
- Trong 9 năm kháng chiến, quân dân kiên cường, phối hợp cả nước, góp phần vào thắng lợi chung.

Chiến thắng Bồ Bồ (19/7/1954)

- Diễn ra ở xã Điện Tiến (Điện Bàn).
- Quân ta tiêu diệt, bắt sống hàng trăm lính Pháp, thu nhiều vũ khí, chiến lợi phẩm.
- Bẻ gãy cuộc hành quân "Con báo", là trận thắng lớn và cuối cùng của Quảng Nam – Đà Nẵng trong kháng chiến chống Pháp.
- Góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.
- Ngày 12/3/2024: Địa điểm chiến thắng Bồ Bồ được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia.

Hoạt động tìm hiểu Đất Quảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954-1975

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn với nội dung: *Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, hãy làm sáng tỏ nhận định: Đất Quảng là địa phương trung dũng, kiên cường trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).*



- GV trình chiếu hình ảnh:



Hình 1.6. Lá cờ "Quảng Nam trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ"



Hình 1.7. Xe tăng quân giải phóng tiến vào trung tâm thành phố Đà Nẵng ngày 29 – 3 – 1975



Hình 1.8. Cờ Giải phóng tung bay trên Toà Thị chính Đà Nẵng ngày 29 – 3 – 1975

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

4. Đất Quảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954-1975

a) Phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, đòi quyền dân sinh, dân chủ (1954 – 1956)

- Mỹ – Diệm âm mưu chia cắt lâu dài đất nước, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- Nhân dân Quảng Nam – Đà Nẵng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định, tổng tuyển cử thống nhất, đòi dân sinh, dân chủ.
- Qua đấu tranh, quân dân tích lũy kinh nghiệm chính trị, vận động, tổ chức quần chúng.

b) Chiến thắng Núi Thành – trận đầu đánh Mỹ (5 – 1965)

- 8/3/1965: Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng, đánh dấu xâm lược trực tiếp miền Nam.
- 25/5/1965: Bộ đội địa phương Quảng Nam – Đà Nẵng tập kích Núi Thành, tiêu diệt một đại đội Mỹ.
- Đây là trận đầu diệt Mỹ trên chiến trường miền Nam, khẳng định truyền thống bất khuất.
- Năm 1967: được tặng cờ "Quảng Nam trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ".

c) Cuộc nổi dậy của nhân dân Đà Nẵng (1966)

- Từ 3 – 5/1966: học sinh, sinh viên, công nhân, tiểu thương, phật tử… liên tiếp xuống đường, bãi khóa, đình công.
- Thành lập Tổng đoàn học sinh Đà Nẵng (18/3/1966).

- HS đọc SGK, thảo luận nhóm để tổng hợp và chọn lọc sự kiện tiêu biểu. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi: *+ Sau Hiệp định Genève (1954), nhân dân Quảng Nam – Đà Nẵng liên tục đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, hiệp thương tổng tuyển cử.* *+ 25/5/1965: Chiến thắng Núi Thành – trận đầu diệt Mỹ ở miền Nam, mở đầu truyền thống "Quảng Nam trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ".* *+ 1966: Cuộc nổi dậy ở Đà Nẵng với hàng vạn quần chúng tham gia, là phong trào đô thị tiêu biểu thời "Chiến tranh cục bộ"* *+ 8/1974: Chiến thắng Thượng Đức, tiêu diệt căn cứ kiên cố của địch, tạo bước ngoặt cho kế hoạch giải phóng.* *+ 29/3/1975: Giải phóng hoàn toàn Đà Nẵng, góp phần quyết định vào đại thắng mùa Xuân 1975.* - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	- Hàng chục nghìn người tham gia mít tinh, biểu tình, thời gian làm chủ thành phố kéo dài nhất trong phong trào đô thị miền Nam thời "Chiến tranh cục bộ". **d) Chiến thắng Thượng Đức (8 – 1974)** **- Thượng Đức: căn cứ kiên cố của địch, bảo vệ Đà Nẵng.** - 29/7 – 7/8/1974: Quân ta tấn công, đến sáng 7/8/1974 căn cứ bị tiêu diệt, lá cờ cách mạng tung bay. - Giải phóng 13.000 đồng bào, mở ra ý nghĩa lớn về quân sự, tạo cơ sở cho quyết sách Tổng tiến công 1975. **e) Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975; giải phóng Quảng Nam – Đà Nẵng** - 17/3/1975: Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi, tạo đà cho chiến dịch Huế – Đà Nẵng. - 29/3/1975: Quân ta tiến công từ 3 hướng, giải phóng hoàn toàn thành phố Đà Nẵng. - Thắng lợi góp phần quyết định vào chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học; tương tác và hoàn thành bài tập trắc nghiệm thông qua phần mềm hoặc nền tảng học tập số. (2.1.NC1a)

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS truy cập đường link làm bài trắc nghiệm trên nền tảng học tập số (như Quizizz/Azota) hoặc theo dõi câu hỏi hiển thị trên màn hình tương tác để hoàn thành bài tập: (2.1.NC1a)

Câu 1. Trận đầu tiên quân dân Quảng Nam – Đà Nẵng tiêu diệt quân Mỹ trên chiến trường miền Nam diễn ra ở đâu?

A. Thượng Đức

B. Núi Thành

C. Chu Lai

D. Điện Bàn

Câu 2. Cuộc nổi dậy của nhân dân thành phố Đà Nẵng năm 1966 diễn ra trong thời gian nào?

A. Tháng 1 – 1966

B. Tháng 3 – 5 – 1966

C. Tháng 7 – 1966

D. Tháng 12 – 1966

Câu 3. Chiến thắng Thượng Đức (8 – 1974) có ý nghĩa chủ yếu gì?

A. Mở đầu cao trào chống Mỹ trên cả nước

B. Làm phá sản chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh"

C. Tạo cơ sở quan trọng cho quyết sách Tổng tiến công mùa Xuân 1975

D. Buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris

Câu 4. Ngày nào quân ta tiến vào trung tâm thành phố Đà Nẵng, giải phóng hoàn toàn thành phố?

A. 25 – 5 – 1965

B. 7 – 8 – 1974

C. 17 – 3 – 1975

D. 29 – 3 – 1975

Câu 5. Từ các sự kiện Núi Thành (1965), nổi dậy Đà Nẵng (1966), Thượng Đức (1974), em hãy rút ra nhận xét gì về truyền thống của nhân dân Đất Quảng trong kháng chiến chống Mỹ?

A. Luôn chờ đợi sự chi viện từ miền Bắc.

B. Bất khuất, kiên cường, đi đầu trong diệt Mỹ.

C. Đấu tranh riêng lẻ, thiếu sự phối hợp.

D. Chủ yếu dựa vào phong trào đô thị.

Câu 6. Nếu được chọn một sự kiện lịch sử tiêu biểu để minh chứng tinh thần "Quảng Nam trung dũng, kiên cường", em sẽ chọn sự kiện nào?

A. Chiến thắng Núi Thành (1965)

B. Phong trào chống thuế (1908)

C. Chiến thắng Bồ Bồ (1954)

D. Cách mạng tháng Tám (1945)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế, thao tác trên thiết bi số để lựa chọn đáp án và nộp kết quả trên hệ thống. (2.1.NC1a)

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời: 1-B, 2-B, 3-C, 4-D, 5-B, 6-A.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo; tìm kiếm, đánh giá độ tin cậy của các nguồn tư liệu số về nhân vật lịch sử Đất Quảng trên internet; (1.2.NC1a) 11.C2.MR1 Sử dụng công cụ AI để tạo và biên tập nội dung học liệu phục vụ học tập và đánh giá sản phẩm học tập.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK (bản tóm tắt và danh mục chuyện kể)

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Tìm kiếm và đánh giá tính chính xác của các tư liệu số từ Cổng thông tin điện tử, thư viện số địa phương để sưu tầm những chuyện kể về những nhân vật lịch sử của quê hương. (1.2.NC1a)

2. Hãy tóm tắt về 3 nhân vật lịch sử trong 3 tác phẩm văn học viết về truyền thống yêu nước và cách mạng của người dân Đất Quảng. HS được hướng dẫn sử dụng công cụ AI (như ChatGPT) bằng câu lệnh phù hợp để gợi ý tác phẩm văn học và hỗ trợ biên tập nội dung tóm tắt nhân vật, sau đó đối chiếu, kiểm chứng với nguồn sử liệu chính thống trước khi hoàn thiện sản phẩm.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế, khai thác tài liệu số tin cậy trên internet và ứng dụng công cụ AI để hỗ trợ biên tập nội dung tóm tắt phục vụ bài tập. (1.2.NC1a)

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết qua kênh trực tuyến.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS báo cáo kết quả vào tiết học sau hoặc nộp sản phẩm tóm tắt lên không gian lưu trữ học tập chung của lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

- **Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.